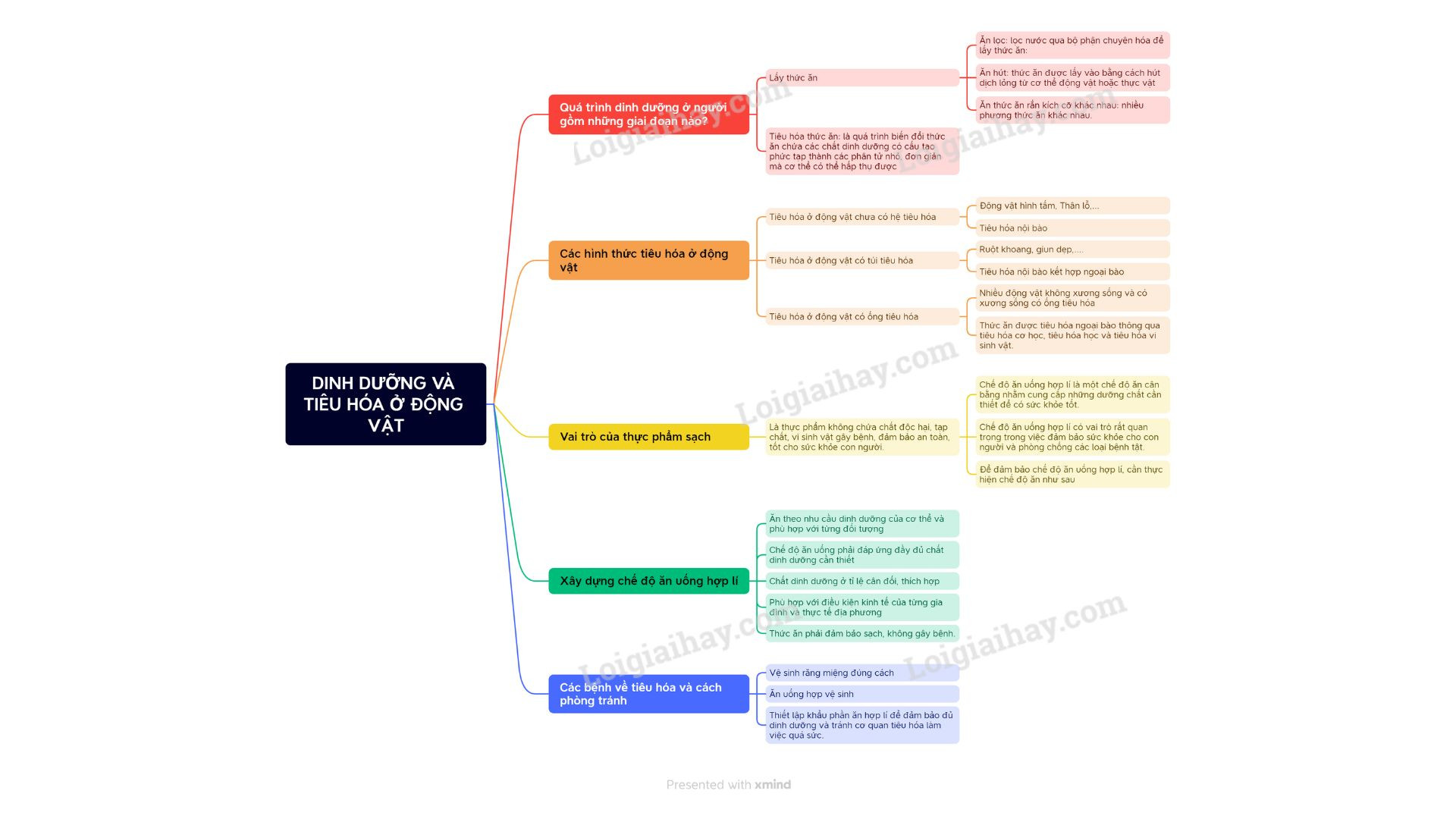
# Lý thuyết Bài 8: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật

**Lý thuyết Sinh học 11 Bài 8: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật**  
**A. Lý thuyết Sinh học 11 Bài 8: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật**  
  
**1. Quá trình dinh dưỡng ở người gồm những giai đoạn nào?**  
- Lấy thức ăn:  
+) Ăn lọc: lọc nước qua bộ phận chuyên hóa để lấy thức ăn:  
+) Ăn hút: thức ăn được lấy vào bằng cách hút dịch lỏng từ cơ thể động vật hoặc thực vật  
+) Ăn thức ăn rắn kích cỡ khác nhau: nhiều phương thức ăn khác nhau.  
- Tiêu hóa thức ăn: là quá trình biến đổi thức ăn chứa các chất dinh dưỡng có cấu tạo phức tạp thành các phân tử nhỏ, đơn giản mà cơ thể có thể hấp thụ được  
**2. Các hình thức tiêu hóa ở động vật là gì?**  
- Tiêu hóa ở động vật chưa có hệ tiêu hóa:  
+) Động vật hình tấm, Thân lỗ,...  
+) Tiêu hóa nội bào  
- Tiêu hóa ở động vật có túi tiêu hóa:  
+) Ruột khoang, giun dẹp,....  
+) Tiêu hóa nội bào kết hợp ngoại bào  
- Tiêu hóa ở động vật có ống tiêu hóa:  
+) Nhiều động vật không xương sống và có xương sống có ống tiêu hóa  
+) Thức ăn được tiêu hóa ngoại bào thông qua tiêu hóa cơ học, tiêu hóa học và tiêu hóa vi sinh vật.  
**3. Vai trò của thực phẩm sạch là gì?**  
Là thực phẩm không chứa chất độc hại, tạp chất, vi sinh vật gây bệnh, đảm bảo an toàn, tốt cho sức khỏe con người.  
**4. Xây dựng chế độ ăn uống hợp lí là gì?**  
Chế độ ăn uống hợp lí là một chế độ ăn cân bằng nhằm cung cấp những dưỡng chất cần thiết để có sức khỏe tốt.  
Chế độ ăn uống hợp lí có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe cho con người và phòng chống các loại bệnh tật.  
Để đảm bảo chế độ ăn uống hợp lí, cần thực hiện chế độ ăn như sau:  
+) Ăn theo nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể và phù hợp với từng đối tượng  
+) Chế độ ăn uống phải đáp ứng đầy đủ chất dinh dưỡng cần thiết  
+) Chất dinh dưỡng ở tỉ lệ cân đối, thích hợp  
+) Phù hợp với điều kiện kinh tế của từng gia đình và thực tế địa phương  
+) Thức ăn phải đảm bảo sạch, không gây bệnh.  
**5. Các bệnh về tiêu hóa và cách phòng tránh là gì?**  
Vệ sinh răng miệng đúng cách  
Ăn uống hợp vệ sinh  
Thiết lập khẩu phần ăn hợp lí để đảm bảo đủ dinh dưỡng và tránh cơ quan tiêu hóa làm việc quá sức.  
**Sơ đồ tư duy Bài 8: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật**  
  
  
**B. Bài tập trắc nghiệm Sinh học 11 Bài 8: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở động vật**  
**Câu 1:** Quá trình dinh dưỡng gồm 5 giai đoạn là  
**A.** Lấy thức ăn → Hấp thu → Đồng hoá → Tiêu hoá thức ăn → Thải chất cặn bã.  
**B.** Lấy thức ăn → Tiêu hoá thức ăn → Hấp thu → Đồng hoá → Thải chất cặn bã.  
**C.** Đồng hoá → Tiêu hoá thức ăn → Lấy thức ăn → Hấp thu → Thải chất cặn bã.  
**D.** Tiêu hoá thức ăn → Lấy thức ăn → Hấp thu → Đồng hoá → Thải chất cặn bã.  
**Hiển thị đáp án**  
**Câu 2:** Phát biểu nào đúng khi nói về giai đoạn hấp thu các chất trong quá trình dinh dưỡng ở động vật?  
**A.** Giai đoạn đồng hoá là giai đoạn của quá trình dinh dưỡng mà thức ăn được đưa vào cơ thể.  
**B.** Giai đoạn đồng hoá là giai đoạn các chất dinh dưỡng có kích thước lớn, cấu tạo phức tạp được biến đổi thành các phân tử nhỏ, đơn giản mà cơ thể hấp thụ được.  
**C.** Giai đoạn đồng hoá là giai đoạn mà các chất dinh dưỡng từ cơ quan tiêu hóa di chuyển vào cơ thể.  
**D.** Giai đoạn đồng hoá là giai đoạn mà thức ăn không tiêu hóa và không hấp thu được bị đào thải khỏi cơ thể.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Giai đoạn đồng hoá là quá trình mà các chất dinh dưỡng từ cơ quan tiêu hóa di chuyển vào cơ thể.  
  
  
**Câu 3:** Loài động vật nào sau đây chưa có cơ quan tiêu hoá?  
**A.** Sứa.  
**B.** Giun đũa.  
**C.** Bọt biển.  
**D.** Cá sấu.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Bọt biển là loài động vật chưa có cơ quan tiêu hoá.  
Sứa là động vật có túi tiêu hoá.  
Giun đũa, cá sấu là động vật có ống tiêu hoá.  
  
  
**Câu 4:** Phát biểu nào **không** đúng khi nói về giai đoạn tiêu hóa thức ăn?  
**A.** Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa nội bào.  
**B.** Ở động vật có túi tiêu hóa, thức ăn được tiêu hóa ngoại bào và nội bào.  
**C.** Trong ống tiêu hoá, thức ăn được tiêu hoá nội bào và ngoại bào.   
**D.** Ống tiêu hoá được phân hoá thành các bộ phận khác nhau tạo sự chuyên hoá về chức năng.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
C – Sai. Trong ống tiêu hoá, thức ăn được tiêu hoá ngoại bào.   
  
  
**Câu 5:** Khi nói về quá trình tiêu hoá ở động vật có túi tiêu hoá, nhận định nào sau đây là đúng?  
**A.** Thức ăn được tiêu hoá ngoại bào nhờ enzyme do lysosome tiết ra.  
**B.** Thức ăn đi vào qua lỗ miệng, chất thải được thải ra ngoài qua hậu môn.   
**C.** Thức ăn được biến đổi về mặt cơ học bên trong tế bào.   
**D.** Trên thành túi có nhiều tế bào tiết enzyme tiêu hóa vào lòng túi để biến đổi thức ăn thành các mảnh nhỏ và được hấp thụ qua màng tế bào.   
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: A**  
A – Sai. Ở động vật có túi tiêu hoá, thức ăn được tiêu hoá ngoại bào và tiêu hoá nội bào.  
B – Sai. Ở động vật có túi tiêu hoá, thức ăn đi vào và chất thải đi ra đều qua lỗ miệng.  
C – Sai. Ở động vật có túi tiêu hoá, những hạt thức ăn nhỏ mới được đưa vào trong tế bào để biến đổi về mặt hoá học.  
  
  
**Câu 6:** Lipid được tiêu hoá ở cơ quan nào trong hệ tiêu hoá?  
**A.** Ruột già.  
**B.** Ruột non.  
**C.** Khoang miệng.  
**D.** Dạ dày.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Lipid được tiêu hoá chủ yếu ở ruột: Dịch mật do gan sản xuất làm giảm sức căng bề mặt của các giọt lipid lớn, tạo thành các giọt lipid nhỏ, nhờ đó tăng diện tích tác động của lipase. Lipase trong dịch tuỵ và dịch ruột thuỷ phân lipid thành các dạng đơn giản.  
  
  
**Câu 7:** Cho các vai trò sau đây:  
(1) Giảm thiểu bệnh tật.  
(2) Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.  
(3) Đảm bảo an toàn, không gây ngộ độc hay gây ra các hậu quả khi sử dụng.  
(4) Cung cấp thật nhiều các chất dinh dưỡng cần thiết để có được sức khoẻ tốt.   
Có bao nhiêu vai trò là của thực phẩm sạch?  
**A.** 1.  
**B.** 2.  
**C.** 3.  
**D.** 4.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Thực phẩm sạch hiểu theo nghĩa đơn giản là thực phẩm không chứa chất độc hại, tạp chất, vi sinh vật gây bệnh, đảm bảo an toàn, tốt cho sức khoẻ con người → Các vai trò đúng là: (1), (2), (3).  
  
  
**Câu 8:** Phát biểu nào **không** đúng khi nói về quá trình tiêu hoá ở động vật có ống tiêu hoá?  
**A.** Gồm các quá trình: tiêu hoá hoá học, tiêu hoá cơ học và tiêu hoá vi sinh vật.  
**B.** Tiêu hoá cơ học nhờ sự co bóp của dạ dày, nhu động ruột và gan.  
**C.** Tiêu hoá cơ học tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu hoá hoá học thức ăn.  
**D.** Tiêu hoá cơ học nhờ hoạt động cắn, xé, nhai, nghiền thức ăn của miệng; sự co bóp của dạ dày; các nhu động ruột.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
B – Sai. Tiêu hoá cơ học nhờ hoạt động cắn, xé, nhai, nghiền thức ăn của miệng; sự co bóp của dạ dày; các nhu động ruột.  
  
  
**Câu 9:** Các lợi thế của ống tiêu hoá so với túi tiêu hoá là:  
(1) Các bộ phận của hệ tiêu hoá có tính chuyên hoá cao.  
(2) Các enzym tiêu hoá không bị hoà loãng nên giúp tăng hiệu quả tiêu hoá thức ăn.   
(3) Tạo điều kiện tối ưu cho quá trình tiêu hoá nội bào.  
(4) Thức ăn đi theo một chiều, không bị trộn lẫn với chất thải.  
**A.** (1), (2) và (3).  
**B.** (1), (3) và (4).  
**C.** (1), (2) và (4).   
**D.** (2), (3) và (4).  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
- Các lợi thế của ống tiêu hoá so với túi tiêu hoá là:  
(1) Các bộ phận của hệ tiêu hoá có tính chuyên hoá cao.  
(2) Các enzym tiêu hoá không bị hoà loãng nên giúp tăng hiệu quả tiêu hoá thức ăn.   
(4) Thức ăn đi theo một chiều, không bị trộn lẫn với chất thải.  
- (3) Sai. Ở động vật có ống tiêu hoá, thức ăn được tiêu hoá ngoại bào.  
  
  
**Câu 10:** Trong quá trình tiêu hóa ở người, hoạt động nào dưới đây tương ứng với tiêu hóa ở dạ dày?  
**A.** Nhào trộn thức ăn với dịch tụy, dịch mật và dịch ruột.  
**B.** Co bóp làm nhỏ thức ăn và trộn thức ăn với dịch vị.  
**C.** Tiết enzyme amylase thủy phân tinh bột trong thức ăn thành đường maltose.  
**D.** Nhai, nghiền làm nhỏ thức ăn, trộn thức ăn với nước bọt.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: B**  
Trong quá trình tiêu hóa ở người, hoạt động tương ứng với tiêu hóa ở dạ dày là co bóp làm nhỏ thức ăn và trộn thức ăn với dịch vị.  
  
  
**Câu 11:** Những loài nào sau đây có hình thức tiêu hóa ngoại bào?  
**A.** Bọt biển, cá chép, giun dẹp.  
**B.** Bọt biển, giun dẹp, thủy tức.  
**C.** Thủy tức, sư tử, cá chép.  
**D.** Cá chép, chim, sư tử.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Trong các loài trên những loài có hình thức tiêu hoá ngoại bào là cá chép, chim, sư tử.  
  
  
**Câu 12:** Phát biểu nào đúng khi nói cấu tạo của hệ tiêu hoá và quá trình tiêu hoá ở các loài thuộc các nhóm động vật khác nhau?  
**A.** Các loài trong nhóm động vật ăn thịt và động vật ăn tạp có quá trình tiêu hoá tương đối khác nhau.  
**B.** Ở động vật ăn thực vật nhai lại, thức ăn được tiêu hoá cơ học và tiêu hoá hoá học tại dạ cỏ, sau đó được tiêu hoá vi sinh vật tại dạ múi khế và ruột.  
**C.** Dạ dày của động vật ăn thực vật nhai lại được chia làm bốn ngăn: dạ cỏ, dạ tổ ong, dạ lá sách, dạ múi khế.  
**D.** Dạ dày ở chim phân hoá thành dạ dày tuyến và dạ dày cơ. Trong đó, dạ dày tuyến có vai trò tiến hành quá trình tiêu hoá cơ học.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
A – Sai. Các loài trong nhóm động vật ăn thịt và động vật ăn tạp có quá trình tiêu hoá tương đối giống nhau gồm tiêu hoá cơ học, tiêu hoá hoá học và tiêu hoá vi sinh vật.  
B – Sai. Ở động vật ăn thực vật nhai lại, thức ăn được tiêu hoá cơ học và tiêu hoá vi sinh vật tại dạ cỏ, sau đó được tiêu hoá hoá học tại dạ múi khế và ruột.  
D – Sai. Dạ dày ở chim phân hoá thành dạ dày tuyến và dạ dày cơ. Trong đó, dạ dày tuyến có vai trò tiết dịch tiêu hoá – tiêu hóa hóa học.  
  
  
**Câu 13:** Nhu cầu dinh dưỡng phụ thuộc vào các yếu tố nào sau đây?  
(1) Độ tuổi  
(2) Giới tính  
(3) Tình trạng sức khỏe  
(4) Loại hình lao động  
(5) Điều kiện môi trường.  
**A.** 2.  
**B.** 3.  
**C.** 4  
**D.** 5.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: D**  
Mỗi người sẽ có nhu cầu dinh dưỡng khác nhau phụ thuộc vào độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, loại hình lao động, điều kiện môi trường sống,…   
  
  
**Câu 14:** Chiều hướng tiến hoá của các hình thức tiêu hoá ở động vật diễn ra theo hướng nào?  
**A.** Tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào → tiêu hoá nội bào → tiêu hoá ngoại bào.  
**B.** Tiêu hoá nội bào → tiêu hoá ngoại bào → tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào.  
**C.** Tiêu hoá nội bào → tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào → tiêu hoá ngoại bào.  
**D.** Tiêu hoá ngoại bào → tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào → tiêu hoá nội bào.  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
Chiều hướng tiến hoá của các hình thức tiêu hoá ở động vật diễn ra theo hướng: Tiêu hoá nội bào → tiêu hoá nội bào kết hợp với ngoại bào → tiêu hoá ngoại bào.  
  
  
**Câu 15:** Các nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy là:  
(1) Tác nhân dị ứng.  
(2) Ô nhiễm thực phẩm.  
(3) Chế độ ăn ít chất xơ.  
(4) Sử dụng thuốc kháng sinh không đúng chỉ dẫn.  
(5) Ô nhiễm nguồn nước.  
(6) Nhịn đại tiện.  
**A.** (1), (2), (3) và (6).  
**B.** (2), (4), (5) và (6).  
**C.** (1), (2), (4) và (5).  
**D.** (2), (3), (5) và (6).  
**Hiển thị đáp án**  
  
**Đáp án đúng là: C**  
- Các nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy là:  
(1) Tác nhân dị ứng.  
(2) Ô nhiễm thực phẩm.  
(4) Sử dụng thuốc kháng sinh không đúng chỉ dẫn.  
(5) Ô nhiễm nguồn nước.  
- (3) Chế độ ăn ít chất xơ, (6) Nhịn đại tiện là những nguyên nhân gây bệnh táo bón.  
  
  
**Xem thêm các lý thuyết Sinh học 11 Chân trời sáng tạo hay, chi tiết khác:**  
Lý thuyết Bài 9: Hô hấp ở động vật  
Lý thuyết Bài 10: Tuần hoàn ở động vật  
Lý thuyết Bài 12: Miễn dịch ở động vật và người  
Lý thuyết Bài 13: Bài tiết và cân bằng nội môi  
Lý thuyết Bài 14: Khái quát về cảm ứng ở sinh vật